

Hà Nội, ngày **31** tháng **7** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Trung tâm Thông tin là đơn vị sự nghiệp công phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng và truyền thông số phục vụ quản lý nhà nước và công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban Dân tộc.

Trung tâm Thông tin là đơn vị dự toán cấp III, được Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu xây dựng và trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm về quy hoạch, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hằng năm, dài hạn của Ủy ban Dân tộc và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Tham mưu xây dựng và trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành các văn bản, thông tư, chỉ thị, quy chế, quyết định quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông của Ủy ban Dân tộc.

3. Chủ trì, nghiên cứu, tham mưu giúp lãnh đạo Ủy ban Dân tộc xây dựng, triển khai, duy trì, cập nhật kiến trúc Chính phủ điện tử của Ủy ban Dân tộc; tiêu chuẩn kỹ thuật của các hệ thống thông tin theo mô hình khung Chính phủ điện tử; thẩm định việc kết nối vào hệ thống thông tin của Ủy ban Dân tộc theo tiêu chuẩn kỹ thuật Ủy ban Dân tộc đã ban hành.



4. Chủ trì tham mưu và tổ chức triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực công tác dân tộc đối với hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc và địa bàn vùng dân tộc miền núi và thiểu số.

5. Xây dựng, quản lý hạ tầng phần cứng, phần mềm phục vụ hệ thống chỉ tiêu thống kê thuộc phạm vi quản lý nhà nước về công tác dân tộc, hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam; duy trì hệ thống, cập nhật dữ liệu hàng năm.

6. Tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông số trong hoạt động của cơ quan Ủy ban Dân tộc:

a) Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị, các cơ quan liên quan xây dựng, cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu, thông tin điện tử phục vụ công tác của Ủy ban Dân tộc;

b) Xây dựng, phát triển và tổ chức vận hành, khai thác hệ thống mạng tin học của Ủy ban Dân tộc, đảm bảo khả năng triển khai Chính phủ điện tử;

c) Duy trì và phát triển kỹ thuật Công nghệ thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc theo lộ trình Chính phủ điện tử; đảm bảo kỹ thuật phục vụ các diễn đàn, hội nghị trực tuyến của Ủy ban Dân tộc;

d) Tổ chức xây dựng và triển khai các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin và tích hợp các hệ thống thông tin của Ủy ban Dân tộc;

đ) Hướng dẫn các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng, triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin đã được xây dựng;

e) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ (LGSP) của Ủy ban Dân tộc.

f) Chủ trì triển khai, quản lý, vận hành hoạt động chữ ký số của Ủy ban Dân tộc.

7. Tổ chức thực hiện truyền phát trực tuyến các kênh phát thanh, truyền hình dân tộc trên mạng internet; xây dựng, quản lý hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về các dịch vụ công thuộc lĩnh vực công tác dân tộc.

8. Tổ chức triển khai các hoạt động trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc, biên tập các bản tin nội bộ, các bản tin đa phương tiện, các ấn phẩm truyền thông, điểm báo hàng tuần về công tác dân tộc, nhằm chuyển tải các ý kiến chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban Dân tộc; tuyên truyền chủ chương, chính sách dân tộc của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đối thoại chính sách dân tộc; phản hồi các ý kiến, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Tham mưu và thực hiện công tác bảo đảm an toàn và bảo mật hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc:

a) Phối hợp với các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc, các tổ chức có liên quan thực hiện công tác đảm bảo an toàn và bảo mật hệ thống tin học, an toàn thông tin trong việc kết nối các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu của Ủy ban;

b) Thẩm định, phê duyệt hoặc cho ý kiến về mặt chuyên môn đối với hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

c) Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng của các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc;

d) Thực hiện trách nhiệm của đơn vị vận hành hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

10. Thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

11. Nghiên cứu khoa học và công nghệ nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế về công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định và nhiệm vụ được Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

13. Triển khai các hoạt động dịch vụ và giá trị gia tăng về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trên Internet theo qui định của pháp luật.

14. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan lập kế hoạch và tổ chức thực hiện bồi dưỡng nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc.

15. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế theo phân cấp của Bộ trưởng, Chủ nhiệm. Thực hiện các chế độ, chính sách, nhận xét, đánh giá và theo dõi việc chấp hành nội quy và hiệu quả công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức của Trung tâm; quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định.

16. Đề xuất hoặc tham gia ý kiến việc phân bổ các nguồn vốn sử dụng cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc phù hợp với kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt.

17. Thẩm định hoặc tham gia thẩm định các dự án có nội dung, phạm vi triển khai liên quan đến các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc; thẩm định về mặt kỹ thuật và công nghệ đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc nhằm đảm bảo tính tương thích, thống nhất về công nghệ trong hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành.

18. Tổ chức nghiên cứu, phân tích dự báo các vấn đề có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý của Ủy ban Dân tộc.

19. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin toàn ngành của các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc; trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm xử lý những trường hợp sai phạm của các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.



Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Trung tâm Thông tin có Giám đốc, các Phó Giám đốc, các Trưởng, Phó phòng chức năng và các cán bộ, công chức, viên chức, làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên trực tuyến.

Giám đốc Trung tâm Thông tin do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Thông tin.

Các Phó Giám đốc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc. Phó Giám đốc giúp Giám đốc phụ trách một số mặt công tác của Trung tâm Thông tin và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Giám đốc Trung tâm Thông tin bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng, Phó các phòng chức năng theo phân cấp của Bộ trưởng, Chủ nhiệm sau khi thoả thuận và thống nhất với Vụ Tổ chức cán bộ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm về việc bổ nhiệm các chức danh đó.

2. Các phòng chức năng:

- a) Phòng Tổ chức Hành chính;
- b) Phòng Ứng dụng và Cơ sở dữ liệu;
- c) Phòng Tích hợp hệ thống;
- d) Công thông tin điện tử.

4. Giám đốc Trung tâm Thông tin có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chức năng và các Ban trực thuộc; xây dựng Quy chế hoạt động, Đề án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của Trung tâm Thông tin trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như Điều 5;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBNDT;
- Văn phòng Ban Cán sự Đảng và Đảng uỷ UB;
- Công đoàn Cơ quan UBNDT;
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT, TCCB, TTTT (08b). 45

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến